

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. THÔNG TIN CHUNG (General information)

Tên học phần (tiếng Việt)	: Chủ thể kinh doanh
Tên học phần (tiếng Anh)	: Business Subjects
Mã học phần	: LA2007
Thuộc khối kiến thức	Đại cương ☐ ; Cơ sở nhóm ngành ☐ ; Cơ sở ngành ☐ ; Chuyên ngành ☐ ; Tốt nghiệp ☐
Khoa, Bộ môn phụ trách	: Khoa Kinh tế - Quản trị, Bộ môn Luật
Số tín chỉ (LT, TH, Tự học)	: 3 (3,0,6)
<i>Số giờ lý thuyết</i>	: 45
<i>Số giờ thực hành</i>	: 0
<i>Số giờ tự học</i>	: 90
Học phần tiên quyết	: Không có
Học phần học trước	: Không có

2. MÔ TẢ HỌC PHẦN (Course description)

Nội dung của học phần gồm những vấn đề chung về kinh doanh và pháp luật điều chỉnh các hình thức tổ chức kinh doanh ở Việt Nam, về những vấn đề pháp lý cơ bản của các chủ thể kinh doanh, các đặc trưng pháp lý trong mô hình tổ chức, hoạt động của từng chủ thể kinh doanh. Phần hồ sơ pháp lý, quyền, nghĩa vụ của chủ thể kinh doanh cũng như các vấn đề về giải thể, phá sản trong hoạt động kinh doanh cũng được đề cập trong học phần này.

3. MỤC TIÊU HỌC PHẦN (Course objectives)

Sau khi hoàn thành học phần này, sinh viên phải:

Ký hiệu (Ox)	Mục tiêu học phần
O1	Hiểu về kinh doanh và pháp luật điều chỉnh các hình thức tổ chức kinh doanh ở Việt Nam; Những vấn đề pháp lý cơ bản của các chủ thể kinh doanh; Nắm vững quy định của pháp luật về các chủ thể kinh doanh, đặc trưng pháp lý trong mô hình tổ chức, hoạt động của từng chủ thể kinh doanh; Giải thể, phá sản trong hoạt động của chủ thể kinh doanh.
O2	Vận dụng những kiến thức đã học để phân tích và giải quyết các tranh chấp về thành lập, hoạt động, phá sản của các chủ thể kinh doanh.
O3	Nghiên cứu, tọa đàm về các bản án giải quyết các tranh chấp về thành lập, hoạt động, phá sản của các chủ thể kinh doanh.
O4	Giáo dục cho sinh viên có thái độ nghiêm túc trong học tập trên lớp, có tinh thần hợp tác, làm việc theo nhóm. Hướng dẫn và yêu cầu sinh viên nắm bắt và áp dụng kiến thức đã học để giải quyết các tình huống phát sinh trong thực tiễn.

4. CHUẨN ĐẦU RA HỌC PHẦN (Course learning outcomes - CLOs)

Sau khi hoàn thành học phần này, sinh viên cần đạt được các yêu cầu tối thiểu sau:

Ox	CLOx	PLOx
O1	CLO1. Phân tích, hệ thống hóa được kiến thức về kinh doanh và pháp luật điều chỉnh các hình thức tổ chức kinh doanh ở Việt Nam; Những vấn đề pháp lý cơ bản của các chủ thể kinh doanh; Nắm vững quy định của pháp luật về các chủ thể kinh doanh, đặc trưng pháp lý trong mô hình tổ chức, hoạt động của từng chủ thể kinh doanh; Giải thể, phá sản trong hoạt động của chủ thể kinh doanh.	PLO1, PLO3, PLO2,
O2	CLO2. Vận dụng những kiến thức đã học để phân tích và giải quyết các tranh chấp về thành	PLO1, PLO3, PLO2,

	lập, hoạt động, phá sản của các chủ thể kinh doanh.		
O3	CLO3. Thuyết trình được, có khả năng lập luận, phản biện để bảo vệ quan điểm cá nhân về chủ thể kinh doanh.	PLO1, PLO3	PLO2,
	CLO4. Vận dụng những kiến thức đã học để giải quyết các tranh chấp về thành lập, hoạt động, phá sản của các chủ thể kinh doanh.	PLO1, PLO3	PLO2,
O4	CLO5. Biết cách tìm kiếm, tra cứu, lựa chọn tài liệu để thực hiện các nhiệm vụ học tập.	PLO1, PLO3	PLO2,
	CLO6. Biết hợp tác, làm việc trong nhóm hiệu quả để giải quyết các nhiệm vụ học tập.	PLO3, PLO5	PLO4,

5. NỘI DUNG HỌC PHẦN, KẾ HOẠCH DẠY HỌC (Course content, Lesson plan)

Buổi học (3 tiết)	Nội dung	CLO	Hoạt động dạy và học	Hoạt động đánh giá (Ax)
	Chương 1. Những vấn đề chung về kinh doanh và chủ thể kinh doanh			
1	1.1. Khái quát về kinh doanh và các loại hình chủ thể kinh doanh <i>1.1.1. Khái niệm kinh doanh</i> <i>1.1.2. Khái niệm chủ thể kinh doanh</i> <i>1.1.3. Khái niệm và đặc điểm của doanh nghiệp</i> <i>1.1.4. Phân loại doanh nghiệp</i>	1,2,3, 5	-Thuyết giảng; - Đặt câu hỏi.	A1.1
2	1.2. Thành lập và góp vốn vào doanh nghiệp	1,2,3, 5	-Thuyết giảng;	A1.1

	1.2.1. Thành lập doanh nghiệp 1.2.2. Góp vốn vào doanh nghiệp 1.2.3. Ngành nghề đầu tư, kinh doanh		- Đặt câu hỏi.	
	Chương 2. Doanh nghiệp tư nhân và hộ kinh doanh			
3	2.1. Doanh nghiệp tư nhân 2.1.1. Khái niệm và đặc điểm của doanh nghiệp tư nhân 2.1.2. Cơ cấu tổ chức quản lý doanh nghiệp tư nhân 2.1.3. Quyền và nghĩa vụ doanh nghiệp tư nhân	1,2,3, 5	-Thuyết giảng; - Đặt câu hỏi, nêu tình huống	A1.1
4	2.2. Hộ kinh doanh 2.2.1. Khái niệm và đặc điểm của Hộ kinh doanh 2.2.2. Thủ tục đăng ký kinh doanh 2.2.3. Quyền và nghĩa vụ Hộ kinh doanh	1,2,3, 5	-Thuyết giảng; - Đặt câu hỏi, nêu tình huống	A1.1
	Chương 3: Công ty hợp danh			
5	3.1. Khái niệm, đặc điểm của công ty hợp danh 3.2. Quy chế thành viên công ty hợp danh 3.3. Các vấn đề tài chính của công ty hợp danh 3.4. Cơ cấu tổ chức quản lý công ty hợp danh	1,2,3, 5	-Thuyết giảng; - Đặt câu hỏi, nêu tình huống	A1.1

	Chương 4: Công ty trách nhiệm hữu hạn			
6	4.1. Những vấn đề chung về công ty trách nhiệm hữu hạn 4.2. Công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên 4.3. Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên	1,2,3, 5	-Thuyết giảng; - Đặt câu hỏi, nêu tình huống	A1.1
	Chương 5: Công ty cổ phần			
7	5.1. Khái niệm, đặc điểm của công ty cổ phần 5.2. Quy chế cổ đông công ty cổ phần 5.3. Các vấn đề tài chính của công ty cổ phần 5.4. Cơ cấu tổ chức quản lý công ty cổ phần	1, 2, 3, 5,6	-Thuyết giảng, - Thảo luận - Bài tập tình huống	A1.1
	Chương 6: Doanh nghiệp nhà nước			
8	6.1. Khái niệm, đặc điểm, các loại hình doanh nghiệp nhà nước 6.2. Các vấn đề tài chính của doanh nghiệp nhà nước 6.3. Cơ cấu tổ chức quản lý doanh nghiệp nhà nước	1, 2, 3, 5,6	-Thuyết giảng, - Thảo luận - Bài tập tình huống	A1.1
	Chương 7. Tổ chức lại và giải thể doanh nghiệp			
9	7.1. Khái quát về tổ chức lại doanh nghiệp và điều chỉnh lại doanh nghiệp	1, 2, 3, 4,5,6	-Thuyết giảng, - Thảo luận	A1.1

	7.2. Các hình thức tổ chức lại doanh nghiệp		- Bài tập tình huống	
10	7.3. Giải thể doanh nghiệp 7.3.1. Khái niệm và đặc điểm 7.3.2. các trường hợp giải thể doanh nghiệp 7.3.3. Thủ tục giải thể doanh nghiệp	1, 2, 3, 4,5,6	-Thuyết giảng, - Thảo luận	A1.1
	Chương 8: Hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã			
11	8.1. Những vấn đề chung về hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã 8.2. Thành lập, đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã	1, 2, 3, 4,5,6	-Thuyết giảng, - Thảo luận	A1.1
12	8.3. Quy chế thành viên hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã 8.4. Cơ cấu tổ chức quản lý hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã	1, 2, 3, 4,5,6	-Thuyết giảng, - Thảo luận	A1.1
13	8.5. Chế độ tài sản và tài chính của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã 8.6. Tổ chức lại, giải thể và phá sản hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã	1, 2, 3, 4,5,6	-Thuyết giảng, - Thảo luận	A1.1
	Chương 9: Những vấn đề chung về phá sản và pháp luật phá sản			
14	9.1. Những vấn đề lý luận về phá	1, 2, 3,	-Thuyết	A1.1

	sản 9.2. Những vấn đề chung về pháp luật phá sản	4,5,6	giảng, - Thảo luận - Bài tập tình huống	
	Chương 10: Thủ tục phá sản doanh nghiệp, hợp tác xã			
15	10.1. Chủ thể tiến hành và tham gia thủ tục phá sản doanh nghiệp, hợp tác xã 10.2. Trình tự, thủ tục giải quyết phá sản doanh nghiệp, hợp tác xã	1, 2, 3, 4,5,6	-Thuyết giảng, - Thảo luận - Bài tập tình huống	A1.1

HƯỚNG DẪN TỰ HỌC

Chương 1: SV đọc tài liệu Giáo trình pháp luật về chủ thể kinh doanh (Tái bản lần 2, có sửa đổi và bổ sung), Trường Đại học Luật thành phố Hồ Chí Minh Nxb. Hồng Đức (2021) từ trang 9 – 86.

Chương 2: SV đọc tài liệu Giáo trình pháp luật về chủ thể kinh doanh (Tái bản lần 2, có sửa đổi và bổ sung), Trường Đại học Luật thành phố Hồ Chí Minh Nxb. Hồng Đức (2021) từ trang 98 – 142.

Chương 3: SV đọc tài liệu Giáo trình pháp luật về chủ thể kinh doanh (Tái bản lần 2, có sửa đổi và bổ sung), Trường Đại học Luật thành phố Hồ Chí Minh Nxb. Hồng Đức (2021) từ trang 143 – 184.

Chương 4: SV đọc tài liệu Giáo trình pháp luật về chủ thể kinh doanh (Tái bản lần 2, có sửa đổi và bổ sung), Trường Đại học Luật thành phố Hồ Chí Minh Nxb. Hồng Đức (2021) từ trang 185 – 255.

Chương 5: SV đọc tài liệu Giáo trình pháp luật về chủ thể kinh doanh (Tái bản lần 2, có sửa đổi và bổ sung), Trường Đại học Luật thành phố Hồ Chí Minh Nxb. Hồng Đức (2021) từ trang 256 – 357.

Chương 6: SV đọc tài liệu Giáo trình pháp luật về chủ thể kinh doanh (Tái bản lần 2, có sửa đổi và bổ sung), Trường Đại học Luật thành phố Hồ Chí Minh Nxb. Hồng Đức (2021) từ trang 358 – 409.

Chương 7: SV đọc tài liệu Giáo trình pháp luật về chủ thể kinh doanh (Tái bản lần 2, có sửa đổi và bổ sung), Trường Đại học Luật thành phố Hồ Chí Minh Nxb. Hồng Đức

(2021) từ trang 410 – 465.

Chương 8: SV đọc tài liệu Giáo trình pháp luật về chủ thể kinh doanh (Tái bản lần 2, có sửa đổi và bổ sung), Trường Đại học Luật thành phố Hồ Chí Minh Nxb. Hồng Đức (2021) từ trang 466 – 560.

Chương 9: SV đọc tài liệu Giáo trình pháp luật về chủ thể kinh doanh (Tái bản lần 2, có sửa đổi và bổ sung), Trường Đại học Luật thành phố Hồ Chí Minh Nxb. Hồng Đức (2021) từ trang 561 – 608.

Chương 10: SV đọc tài liệu Giáo trình pháp luật về chủ thể kinh doanh (Tái bản lần 2, có sửa đổi và bổ sung), Trường Đại học Luật thành phố Hồ Chí Minh Nxb. Hồng Đức (2021) từ trang 609 – 705.

6. ĐÁNH GIÁ HỌC PHẦN (Course assessment)

Hoạt động đánh giá	Phương pháp đánh giá	CLO	Tỷ lệ (%)
A1. Quá trình	A.1.1. <i>Tham gia hoạt động học tập</i>	CLO 1, 2, 3, 4, 5	4%
	A1.2. <i>Thuyết trình nhóm</i>	CLO 1, 2, 3, 4, 5,6	6%
A2. Giữa kỳ	<i>Bài kiểm tra nhận định, trắc nghiệm</i>	CLO 1, 2, 3, 4, 5,6	30%
A3. Cuối kỳ	<i>Bài kiểm tra tự luận</i>	CLO 1, 2, 3, 4, 5,6	60%
Tổng			100%

Công cụ đánh giá: (Rubric chỉ dùng để đánh giá kỹ năng, thái độ, mức tự chủ và trách nhiệm)

Rubric của thành phần đánh giá A1.1 - Tham gia hoạt động học tập

Kiểm tra trên lớp	Giỏi (8-10đ)	Khá (6-7đ)	TB (5đ)	Yếu (3-4đ)	Kém (0-3đ)
Hỏi bài cũ, bài mới và làm bài tập tại lớp (G1, G2, G3, G4)	Xung phong trả lời hoặc lên bảng làm bài tập trong 8 – 10 buổi học	Xung phong trả lời hoặc lên trong 6 – 7 buổi học	Xung phong trả lời hoặc lên bảng làm bài tập trong 2-3 buổi học	Xung phong trả lời hoặc lên bảng làm bài tập 1 lần	Xung phong trả lời hoặc lên bảng làm bài tập 0

					lần
Điểm danh đi học đầy đủ (G4)	Đi học đầy đủ 100% các buổi điểm danh	Đi học 85% các buổi điểm danh	Đi học 60% các buổi điểm danh	Đi học 30% các buổi điểm danh	Không đi học

Rubric của thành phần đánh giá A1.2 - Thuyết trình nhóm

Kiểm tra trên lớp	Giỏi (8-10đ)	Khá (6-7đ)	TB (5đ)	Yếu (3-4đ)	Kém (0-3đ)
Chấm điểm bài thuyết trình có thời lượng 30 phút (G1, G2, G3, G4)	Nội dung và hình thức thuyết trình nhóm đạt yêu cầu 80 đến 100%	Nội dung và hình thức thuyết trình nhóm đạt yêu cầu 60 đến 80%	Nội dung và hình thức thuyết trình nhóm đạt yêu cầu 50 đến 60%	Nội dung và hình thức thuyết trình nhóm đạt yêu cầu 30 đến 50%	Nội dung và hình thức thuyết trình nhóm đạt yêu cầu dưới 30%

Rubric của thành phần đánh giá A2 - Bài kiểm tra nhận định, trắc nghiệm

Kiểm tra trên lớp	Giỏi (8-10đ)	Khá (6-7đ)	TB (5đ)	Yếu (3-4đ)	Kém (0-3đ)
Bài kiểm tra nhận định, trắc nghiệm 30 phút (G1, G2, G3, G4)	Trả lời đúng đáp án 80 đến 100%	Trả lời đúng đáp án 80 đến 100% 60 đến 80%	Trả lời đúng đáp án 80 đến 100% 50 đến 60%	Trả lời đúng đáp án 80 đến 100% 30 đến 50%	Trả lời đúng đáp án 80 đến 100% 30%

Rubric của thành phần đánh giá A3 - Bài kiểm tra tự luận

Kiểm tra trên lớp	Giỏi (8-10đ)	Khá (6-7đ)	TB (5đ)	Yếu (3-4đ)	Kém (0-3đ)
Bài kiểm tra nhận định, trắc nghiệm 90 phút	Trả lời đúng đáp án 80 đến 100%	Trả lời đúng đáp án 80 đến 100% 60 đến 100%	Trả lời đúng đáp án 80 đến 100% 50 đến 100%	Trả lời đúng đáp án 80 đến 100% 30 đến 100%	Trả lời đúng đáp án

(G1, G2, G3, G4)		80%	60%	50%	80 đến 100% 30%
------------------	--	-----	-----	-----	-----------------------

7. QUY ĐỊNH CỦA HỌC PHẦN (Course requirements and expectations)

- Dự lớp: theo qui định chung của trường.
- Sinh viên đọc trước slide bài giảng của học phần và những tài liệu theo yêu cầu của giảng viên trước mỗi buổi học.
- Làm bài tập về nhà, trả lời các câu hỏi ngắn trên lớp, và các bài kiểm tra tại lớp: các điểm này sẽ được đánh giá vào cột điểm quá trình của sinh viên.

8. TÀI LIỆU HỌC TẬP, THAM KHẢO

8.1. Giáo trình dạy học

1) Trường Đại học Luật thành phố Hồ Chí Minh (2021), *Giáo trình pháp luật về chủ thể kinh doanh (Tái bản lần 2, có sửa đổi và bổ sung)*, Nxb. Hồng Đức.

8.2. Tài liệu tham khảo

- 2) Luật doanh nghiệp 2014;
- 3) Luật đầu tư 2014;
- 4) Luật phá sản 2014.

Websites tham khảo

9. PHẦN MỀM HAY CÔNG CỤ HỖ TRỢ BÀI TẬP HOẶC THỰC HÀNH

1. Laptop
2. Slides
3. Máy chiếu
4. Viết và bảng
5. Micro

Trưởng Khoa
(ký và ghi rõ họ tên)

Trưởng Bộ môn
(ký và ghi rõ họ tên)

TP. Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2021
Giảng viên 2
(ký và ghi rõ họ tên)

Giảng viên 1
(ký và ghi rõ họ tên)

